TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2022/QĐST - DS	*N, ngày 16 tháng 03 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 03 năm 2022, về việc các đương sự đã thực sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:143/2021/TLST - DS ngày 26 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện N, Ninh Thuận.

- Bị đơn: Ngô Tài N, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Thôn N1, xã P, huyện N, Ninh Thuận**.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Ngô Tài N đồng ý trả nợ cho bà Nguyễn Thị Hồng N số tiền nợ gốc 145.003.000 đồng, tiền lãi do chậm trả nợ 24.575.000 đồng.

Tổng cộng cả gốc lẫn lãi là: 169.578.000 đồng (Một trăm sáu mươi chín triệu năm trăm bảy mươi tám ngàn đồng chẵn). .

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Thỏa thuận ông Ngô Tài N chịu 4.239.450 đồng (Bốn triệu hai trăm ba mươi chín ngàn bốn trăm năm mươi đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hồng N số tiền 4.100.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000374 ngày 26-11-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

" …. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- Các đương sư;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đoàn Sửu

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /2015/QĐST - HNGĐ	*N, ngày 26 tháng 01 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 50 Luật hôn nhân và Gia đình 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2015 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10/2015/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Mai Xuân Qúy với bà Phan Thị Gia Linh

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Mai Xuân Qúy, sinh năm: 1991.

Trú tại: Khu phố 1, phường Bảo An, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận

Bị đơn: Bà Phan Thị Gia Linh, sinh năm:1991.

Trú tại: Thôn Ninh Qúy 3, xã Phước Sơn, huyện N, Ninh Thuận

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Xuân Qúy với bà Phan Thị Gia Linh tự nguyện đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông Mai Xuân Qúy với bà Phan Thị Gia Linh tự nguyện thỏa thuận giao con chung Mai Phan Nhã Uyên, sinh ngày 21/04/2014 cho bà Phan Thị Gia Linh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Ông Mai Xuân Qúy không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không bên nào ngăn cản việc gặp gỡ, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vơ, chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Mai Xuân Qúy tự nguyên chịu 100.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000đ mà ông Qúy đã nộp theo biên lại thu tiền số 0007006, ngày 16/01/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Hoàn trả lại cho ông Qúy 100.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND phường Bảo An, TP. PR-TC
- Các đương sự;
- Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N
Thẩm phán

Đoàn Sửu

TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN

Số: /2015/QĐST - HNGĐ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

N, ngày 23 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 50 Luật hôn nhân và Gia đình 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2015 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2015/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2015.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Diệp Thế Trang với bà Huỳnh Thị Thi.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Diệp Thế Trang, sinh năm: 1982.
Trú tại: Thôn An Thạnh 1, xã An Hải, huyện N, Ninh Thuận

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Thi, sinh năm: 1989.
Trú tại: Thôn An Thạnh 1, xã An Hải, huyện N, Ninh Thuận

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Diệp Thế Trang với bà Huỳnh Thị Thi tự nguyện đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông Diệp Thế Trang với bà Huỳnh Thị Thi tự nguyện thỏa thuận giao 02 con chung Diệp Thanh Thảo, sinh ngày 04/04/2009 và Diệp Thanh Dung, sinh ngày 21/08/2012 cho ông Diệp Thế Trang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Bà Huỳnh Thị Thi không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không bên nào ngăn cản việc gặp gỡ, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vơ, chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tạ án giải quyết.

Về án phí: Ông Diệp Thế Trang tự nguyên chịu 100.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000đ mà ông Trang đã nộp theo biên lại thu tiền số 0007004, ngày 15/01/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Phýớc, tỉnh Ninh Thuận. Hoàn trả lại cho ông Trang 100.000ð tiền tạm ứng án phí sõ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã An Hải;
- Các đương sư;
- Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N
Thẩm phán

Đoàn Sửu